

# NHỮNG CƠ SỞ QUAN TRỌNG ĐỂ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG QUAN HỆ HỮU NGHỊ VĨ ĐẠI VIỆT NAM - LÀO

NGUYỄN VIẾT XUÂN\*

**Tóm tắt:** Quan hệ Việt Nam - Lào đã được khẳng định là mối quan hệ truyền thống đặc biệt, được Chính phủ và nhân dân hai nước dày công vun đắp. Gần 40 năm kể từ sau khi cùng thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, mối quan hệ đặc biệt tiếp tục được đẩy mạnh và thống nhất nâng thành quan hệ "hữu nghị vĩ đại". Trong giai đoạn mới với bối cảnh quan hệ quốc tế phức tạp và lợi ích đan xen, quan hệ Việt Nam - Lào tiếp tục phát triển bền vững từ những cơ sở, tiền đề quan trọng, được lãnh đạo và nhân dân hai nước xác định, giữ gìn. Bài viết phân tích những cơ sở quan trọng để tiếp tục phát triển bền vững mối quan hệ giữa hai nước, đồng thời đưa ra một số hàm ý nhằm duy trì quan hệ hữu nghị vĩ đại đó trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Việt Nam, Lào, cơ sở, quan hệ.

## Mở đầu

Quan hệ Việt Nam - Lào là quan hệ đặc biệt, được hình thành từ rất sớm trong lịch sử, phát triển từ quan hệ truyền thống, được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp. Từ sự gắn gũi về địa lý, văn hóa và chia sẻ thân phận lịch sử, nhân dân hai nước đã kề vai sát cánh, cùng chống lại kẻ thù chung, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Lịch sử của Việt Nam và Lào đã chứng minh sự cần thiết gắn bó trong quan hệ giữa hai nước, sự an nguy và thịnh vượng của hai nước luôn có mối quan hệ qua lại

hết sức chặt chẽ. Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào từ khi hình thành cho đến nay, đặc biệt từ năm 1986 - khi hai nước cùng thực hiện công cuộc đổi mới đất nước vẫn giữ được sự thủy chung, gắn kết bền chặt, gắn bó từ những cơ sở, tiền đề quan trọng, được hai nước lãnh đạo và nhân dân hai nước xác định, giữ gìn.

## 1. Những cơ sở quan trọng cho quan hệ bền vững Việt Nam - Lào

### 1.1. Sự tương đồng về hệ tư tưởng

Kế tiếp truyền thống của Liên minh Việt Nam - Lào từ trong kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống can thiệp Mỹ, được kế tục trong thời kỳ cả hai

\* TS. Nguyễn Viết Xuân, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình

nước thực hiện nhiệm vụ khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào từ sau năm 1986 tiếp tục được xây dựng, phát triển trên nền tảng cùng ý thức hệ, cùng có chung mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Công cuộc xây dựng, phát triển đất nước cả ở Lào và Việt Nam đều đặt dưới sự lãnh đạo của đảng Marxist - Leninist, có chung cội nguồn là Đảng Cộng sản Đông Dương. Hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam và Lào vẫn luôn duy trì mối quan hệ gắn bó mật thiết, luôn hết lòng tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước dù tình hình mỗi nước hay bối cảnh quốc tế, khu vực cũng như các mối quan hệ quốc tế của mỗi bên có nhiều thay đổi.

Lịch sử đã chứng minh, Việt Nam và Lào có chung hoàn cảnh, gần gũi về địa lý và điều kiện tự nhiên, có kẻ thù chung, có chung mục tiêu phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nếu không có sự nhất trí về quan điểm tư tưởng, đường lối chiến lược thì không thể xây dựng được mối quan hệ đặc biệt. Lào và Việt Nam là hai nước có mục đích, lý tưởng xây dựng đất nước theo đường lối xã hội chủ nghĩa; có chế độ chính trị và nhà nước tương đồng, đang thực hiện công cuộc đổi mới và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Các thế hệ lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống chính trị của Lào hầu hết đều được gửi qua Việt Nam đào tạo cơ bản hoặc ít nhất đã từng học lý luận ở Việt Nam, nên có tư tưởng đồng thuận, tình cảm gắn bó, gần gũi, luôn đề cao mối quan hệ gắn bó máu thịt với Việt Nam. Mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết chiến đấu đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước đã trải qua các cuộc chiến đấu chống kẻ thù

chung, cùng trải qua bao thử thách và trong giai đoạn mới ngày càng gắn bó hơn, vì vậy, Việt Nam và Lào dễ tìm kiếm quan điểm chung và dễ chia sẻ cùng nhau.

Mối quan hệ giữa hai nước còn được các thế hệ lãnh đạo Việt Nam và Lào dày công vun đắp. Nhận thức rõ số phận lịch sử chung của hai nước Việt Nam và Lào, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến sự nghiệp cách mạng của Lào, xem *"giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình"*<sup>(1)</sup>. Ngay trong những ngày đầu Việt Nam mới tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hoàng thân Souphanouvong đã thống nhất thành lập *Liên quân Lào - Việt*, ngày 30/10/1945, do Hoàng thân làm Tổng chỉ huy, tổ chức xây dựng lực lượng, kháng chiến chống Pháp. Đầu năm 1946, khi cách mạng Việt Nam còn đang rất khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đoàn cố vấn sang giúp Lào, phân công ông Lê Thiệu Huy<sup>(2)</sup> làm bí thư riêng, phụ tá cho Hoàng thân Souphanouvong, Bộ trưởng Ngoại giao kiêm Tổng Tư lệnh Pathet Lào.

Năm 1952, tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *"Vì mối quan hệ khăng khít về địa lý, quân sự, chính trị, v.v. mà ta với Miên, Lào cũng như môi với răng. Hai dân tộc Miên, Lào hoàn toàn giải phóng, thì cuộc giải phóng của ta mới chắc chắn hoàn toàn. Cho nên nhiệm vụ của ta lại phải ra sức giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào một cách tích cực, thiết thực hơn. Đó là nhiệm vụ quốc tế của chúng ta"*<sup>(3)</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm giúp đỡ, xây dựng và phát triển lực lượng, phát huy tinh thần tự chủ của cách mạng Lào, coi đây là một nội dung quan trọng nhất của tình đoàn kết và liên minh chiến đấu Việt - Lào<sup>(4)</sup>. Ngày

13/3/1963, trong buổi chiêu đãi vua Savang Vatthana và đoàn đại biểu Hoàng gia Lào nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào: *"Hai dân tộc Việt và Lào sống bên nhau trên cùng một dải đất, cùng có chung một dãy núi Trường Sơn. Hai dân tộc chúng ta đã nương tựa vào nhau, giúp đỡ lẫn nhau như anh em... Ngày nay, chúng ta lại đang giúp đỡ nhau để xây dựng một cuộc sống mới. Tình nghĩa láng giềng anh em Việt - Lào thật là thấm thiết không bao giờ phai nhạt được"*<sup>(5)</sup>.

Về phía Lào, cả Chủ tịch Souphanouvong và Tổng Bí thư Kaysone Phomvihane đều luôn dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam tình cảm trân quý và coi trọng quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước. Theo Chủ tịch Souphanouvong, trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của mình, nhân dân Lào *"luôn luôn có nhân dân Việt Nam anh em ở bên cạnh, sẵn sàng giúp đỡ"*<sup>(6)</sup>. Trong chuyến thăm Việt Nam vào tháng 5/1971, Chủ tịch Souphanouvong khẳng định: *"Quan hệ hữu nghị anh em giữa nhân dân Lào và Việt Nam thật là vĩ đại... Tình hữu nghị và đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, thơm hơn bông hoa nào thơm nhất. Tình hữu nghị tốt đẹp đó được vun đắp bằng tình thân trong sáng, không có kẻ thù nào có thể phá vỡ nổi"*<sup>(7)</sup>. Tổng Bí thư Kaysone Phomvihane trong phát biểu chào mừng Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 15/12/1976, cho rằng *"Trong lịch sử cách mạng thế giới cũng đã có nhiều tấm gương sáng chói về tinh thần quốc tế vô sản, nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ có sự đoàn kết liên minh, chiến đấu đặc biệt lâu dài, toàn diện như vậy, hơn 30 năm đã qua mà vẫn trong sáng*

*như xưa - một sự đoàn kết liên minh bền vững..."* và *"Mối quan hệ Lào - Việt Nam đã trở thành mối quan hệ đặc biệt trong sáng, thủy chung mẫu mực, hiếm có và ngày càng được củng cố và phát triển tươi đẹp"*. Ông thay mặt cho lãnh đạo và nhân dân Lào cam kết: *"Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và nhân dân các dân tộc Lào rất tự hào về mối quan hệ thủy chung, son sắt Lào - Việt, nguyện ra sức củng cố và tăng cường mối quan hệ đặc biệt đó, bảo vệ tình đoàn kết Lào - Việt như bảo vệ con người của mắt mình"*<sup>(8)</sup>. Các thế hệ lãnh đạo mới ở Lào cũng tiếp tục coi trọng mối quan hệ của Lào với Việt Nam và khẳng định quyết tâm tăng cường mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện của Lào với Việt Nam. Nhà nghiên cứu Martin Stuart-Fox thuộc Trung tâm Nghiên cứu châu Á, Đại học Queensland (Australia) hoàn toàn có cơ sở khi nhận định về mối quan hệ gần gũi Lào - Việt Nam hiện nay có được là *"nhờ phần lớn vào mối quan hệ cá nhân đã được tôi luyện qua thời gian giữa lãnh tụ Lào và Việt Nam"*<sup>(9)</sup>.

Như vậy, có thể thấy kể từ khi được đặt nền móng, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào đã cùng chung hệ tư tưởng trong xây dựng và phát triển đất nước, không ngừng được các thế hệ lãnh đạo hai nước đề cao, củng cố, xây dựng và vun đắp.

## 1.2. Chia sẻ mục tiêu quốc gia

Từ năm 1986, khi hai nước tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, mục tiêu quốc gia của cả hai nước cũng đều là tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và mở cửa về đối ngoại. Ý thức chính trị chi phối công cuộc đổi mới của mỗi nước đều là phát

triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong khi không chuyển sang chế độ đa nguyên, đa đảng mà xây dựng mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của dân, do dân, vì dân” dưới sự lãnh đạo của một chính đảng duy nhất. Sự tương đồng giữa hai Đảng, hai bộ máy nhà nước và lý tưởng chung xã hội chủ nghĩa là điều kiện quan trọng tạo nên mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong bối cảnh mới.

Trong quá khứ, sự nhất trí về quan điểm tư tưởng, đường lối chiến lược đã giúp hai nước xây dựng được Liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào và nó còn được hiểu là, để giành chiến thắng cho mỗi nước, hai bên phải có một chiến lược phối hợp với nhau. Chiến lược phối hợp ăn ý không vụ lợi như thế chỉ có thể sinh ra từ một đường lối chính trị có sự nhất trí cao độ về quan điểm và lợi ích chân chính của hai nước. *“Về mặt đường lối, mối quan hệ cùng chung một dòng máu chính trị, là tài sản quý báu nhất của hai Đảng, hai nhà nước và hai dân tộc, là một yếu tố quan trọng quyết định đến thắng lợi của cách mạng hai nước trong quá trình chiến đấu trường kỳ gian nan vất vả”*<sup>(10)</sup>. Như vậy, sự tương đồng về ý thức hệ cũng như mục tiêu phát triển đất nước của mỗi bên đang là nhân tố cơ bản tác động đến mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào.

Để có được điều đó là nhờ: (i) Cả hai nước Việt Nam và Lào đang xây dựng và phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của các đảng có cùng ý thức hệ. Những kinh nghiệm và sự hỗ trợ của Việt Nam cả về lý luận và thực tiễn là vô cùng cần thiết và quý giá đối với Lào, ngay trong công cuộc đổi mới đất nước, trong từng bước đi đều có sự trao đổi, bàn bạc nhằm tranh thủ sự giúp đỡ và kinh nghiệm của Việt Nam;

Việt Nam đã cử nhiều cán bộ cấp cao sang giới thiệu kinh nghiệm lãnh đạo công cuộc đổi mới tại các hội nghị Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào<sup>(11)</sup>. Việc xây dựng lực lượng cán bộ cốt cán về Đảng, chính quyền, quốc phòng, an ninh... của Lào đều có sự hỗ trợ và giúp đỡ của Việt Nam, hầu hết các thế hệ lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống chính trị của Lào đều được gửi qua đào tạo ở Việt Nam. Vì vậy, Lào và Việt Nam dễ tìm kiếm quan điểm chung trong các chính sách, chiến lược phát triển; (ii) Kể từ khi hai nước tiến hành công cuộc đổi mới, lãnh đạo hai nước đều chủ trương xây dựng mối quan hợp tác trên nguyên tắc *“bình đẳng cùng có lợi, kết hợp thỏa đáng tính chất quan hệ đặc biệt với thông lệ quốc tế, ưu tiên, ưu đãi hợp lý cho nhau”*. Điều này có nghĩa là, lãnh đạo hai nước đều quán triệt nguyên tắc giúp đỡ nhau trên tinh thần đồng chí, chí công vô tư, tương trợ tối đa; (iii) Công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam và Lào đều được tiến hành trên cơ sở những chủ trương và bằng những phương thức về cơ bản là tương đồng với nhau. Đó cũng là thuận lợi cơ bản để hai nước củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt trong bối cảnh mới. Nhờ sự tương đồng về thể chế chính trị - xã hội, có cùng định hướng và mục tiêu phát triển chiến lược, sự kiên định của mỗi bên trong việc gắn bó chặt chẽ với nhau về chính trị; sự tin cậy lẫn nhau mà quan hệ giữa hai nước được triển khai đều khắp, sâu rộng trên cả ba kênh Đảng, Nhà nước và Nhân dân, từ trung ương tới các địa phương và (iv) cả Việt Nam và Lào đều coi nhau thuộc ưu tiên cao nhất trong chính sách đối ngoại của mỗi nước; khẳng định *“Lào coi trọng việc tăng cường quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt truyền thống và sự hợp tác có hiệu quả với Cộng hòa Xã*

hội chủ nghĩa Việt Nam<sup>(12)</sup> và “Việt Nam luôn coi trọng và dành ưu tiên cao trong việc phát triển quan hệ với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào<sup>(13)</sup>”. Đây là cơ sở có ý nghĩa quan trọng, cơ bản nhất và mang tính chi phối nhất trong quan hệ Việt Nam - Lào, là cơ sở để kết hợp các nhân tố, thúc đẩy quan hệ hữu nghị gắn bó, đoàn kết đặc biệt giữa hai nước trong hiện tại và tương lai.

### 1.3. Gắn bó lợi ích quốc gia - dân tộc

Lợi ích quốc gia - dân tộc là một khái niệm quan trọng trong quan hệ quốc tế. Lợi ích quốc gia - dân tộc bao gồm hai nhóm thành tố chính: (i) Các lợi ích an ninh là những điều kiện đảm bảo cho quốc gia - dân tộc tiếp tục tồn tại với lãnh thổ không bị xâm phạm, chia cắt, chính thể không bị đe dọa và không gian sinh tồn không bị thu hẹp; (ii) Các lợi ích phát triển là những điều kiện đảm bảo cho quốc gia - dân tộc tiếp tục phát triển với sức mạnh quốc gia ngày càng tăng, vị thế quốc tế ngày càng cao<sup>(14)</sup>. Tất cả các quốc gia luôn tham gia vào quá trình thực hiện hoặc đảm bảo các mục tiêu vì lợi ích quốc gia - dân tộc của họ; chính sách đối ngoại của mỗi quốc gia được xây dựng trên cơ sở lợi ích quốc gia và nó luôn hoạt động để đảm bảo các mục tiêu của mình. Trong quan hệ Việt Nam - Lào, việc đảm bảo lợi ích quốc gia của mỗi bên trong mối quan hệ với nhau cũng không là ngoại lệ, dù đó là mối quan hệ đặc biệt tiếp nối truyền thống của Liên minh Việt Nam - Lào với những tương đồng về ý thức hệ.

Về mặt địa - chính trị, sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, Việt Nam và Lào đều đứng trước những cơ hội và thách thức to lớn. Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu không chỉ tạo ra những lỗ hổng đột ngột trong quan hệ đối

ngoại của Việt Nam và Lào mà còn gây ra những tác động nhất định về mặt an ninh chính trị, tư tưởng của mỗi nước. Các thế lực thù địch lợi dụng tình hình, tăng cường chống phá, chia rẽ khối đoàn kết Việt Nam - Lào, không ngừng sử dụng chiến lược “diễn biến hòa bình” để tấn công vào sự nghiệp cách mạng của mỗi nước. Nhận thức rõ an ninh của mỗi nước không tồn tại độc lập, nên cả hai nước đều chú trọng, tăng cường hợp tác chặt chẽ về quốc phòng, an ninh, bởi hợp tác quốc phòng, an ninh Việt Nam - Lào được xây dựng trên cơ sở truyền thống chống ngoại xâm của hai dân tộc từ ngàn xưa và sự tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau, phát huy thế mạnh và khả năng của mỗi nước trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi.

Lịch sử đã chứng minh, hai dân tộc Việt Nam và Lào gắn kết với nhau như là quy luật tự nhiên và sự gắn kết đó có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự ổn định về chính trị và sự phát triển của mỗi nước. Yếu tố quốc phòng, an ninh ngày càng trở nên quan trọng và có tác động qua lại lẫn nhau rất rõ rệt. Hợp tác hiệu quả về quốc phòng, an ninh giữa hai nước sẽ giúp an ninh và ổn định chính trị của hai nước được đảm bảo, do vậy, cần phải có sự hợp tác chặt chẽ, đáng tin cậy từ hai phía. Theo nhận xét của một số nhà nghiên cứu người Lào, thì quan hệ hợp tác chặt chẽ về quốc phòng, an ninh với Việt Nam giúp Lào có thể “bảo đảm sự vững chắc về an ninh quốc gia<sup>(15)</sup>”.

Về mặt địa - kinh tế, Lào là nước nằm sâu trong nội địa, không có biển, do đó rất cần các cửa ngõ thông thương ra thế giới. Trong thập kỷ 70, 80 của thế kỷ XX, Lào chỉ có thể chính thức giao thương với các nước xã hội chủ nghĩa thông qua cảng Đà Nẵng của Việt Nam, đó cũng là một trong

những lý do khiến Việt Nam trở nên vô cùng quan trọng đối với Lào. Sang thời kỳ Đổi mới, con đường thông thương của Lào được mở rộng hơn qua các cảng biển khác của Việt Nam như: Cửa Lò, Vũng Áng, Đà Nẵng... do khoảng cách từ Vientiane đến các cảng của Việt Nam tương đối gần, tạo điều kiện cho hàng hóa của Lào thông thương ra thế giới được dễ dàng hơn (*xem bảng*). Có thể nói, với hệ thống đường xương cá và hệ thống cảng biển thuận lợi, Việt Nam là cầu nối quan trọng để Lào mở rộng sản xuất, thu hút đầu tư, lưu thông hàng hóa... với các nước trong khu vực và thế giới. (Xem Bảng 1)

Trong chính sách mở cửa thị trường, con đường thông thương của Lào qua Thái Lan đã được mở ra. Tuy nhiên, với vị trí địa chiến lược quan trọng của Việt Nam ở Biển Đông, các cảng biển của Việt Nam vẫn vô cùng cần thiết đối với Lào, trước hết không chỉ bởi khoảng cách di chuyển ngắn hơn nhiều so với qua Thái Lan mà còn do những thuận lợi phía Việt Nam dành cho Lào. Miền Trung Việt Nam có thể nói là cửa ngõ ra biển của Lào và Bắc Thái Lan. Vì vậy, sự hiện diện của Thái Lan trong cửa ngõ thông thương ra biển đối với Lào cũng không làm giảm mạnh tầm quan trọng của các cảng biển Việt Nam. So sánh khoảng cách từ cảng Cửa Lò

tới Vientiane là 397 km, trong khi từ cảng Bangkok tới Vientiane là 642 km; từ cảng Vũng Áng tới Vientiane tương đương với khoảng cách từ cảng Bangkok tới Vientiane; từ cảng Đà Nẵng tới Savannakhet khoảng 485 km; từ cửa khẩu Densavan - Lao Bảo tới Đà Nẵng 249 km. Hơn nữa, nhiều địa phương của Lào có sự giao thương rộng rãi với các cảng biển ở Việt Nam hơn là với Thái Lan. Đồng thời, với việc hai Chính phủ Việt Nam - Lào đầu tư và khai thác cảng Vũng Áng (Việt Nam góp 80% vốn đầu tư, Lào góp 20%) đã tạo lợi thế cạnh tranh cho các cảng biển Việt Nam so với Thái Lan. Đây cũng là lý do khiến nhu cầu khai thác vị trí địa chiến lược của Việt Nam đối với Lào ngày càng trở nên cần thiết. Với Việt Nam, trong bối cảnh đẩy mạnh công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, Lào như là cầu nối đi sang các nước ASEAN khác, tiêu biểu như Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) nối Việt Nam qua Lào, Thái Lan sang Myanmar.

Đối với Việt Nam, vị trí địa - chính trị của Lào có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ biên giới, ngăn chặn những tác động xấu trực tiếp từ phía Tây vào Việt Nam. Thực tế, trong những thập niên cuối thế kỷ XX, một số hoạt động chống phá của các thế lực bên ngoài đã lợi dụng địa hình rừng núi làm căn cứ hoạt

**Bảng 1. Khoảng cách của Lào đi ra các cảng quốc tế (km)**

Tỉnh	Bangkok	Cửa Lò	Vũng Áng	Đà Nẵng
Luang Prabang	1.032	787	-	-
Vientiane	642	397	666	961
Savannakhet	663	-	429	508
Pakse	747	-	597	553

Nguồn: World Bank (2006), *Building Export Competitiveness in Laos*, November.

động và bàn đạp nhằm thâm nhập chống phá Việt Nam. Lào cũng là một nước nằm ở hạ lưu sông Mekong và việc xây các đập nước của Trung Quốc, Lào (cả Thái Lan và Campuchia) trên dòng Mekong đã và đang làm cho Việt Nam phải gánh chịu rất nhiều thiệt hại. Chỉ tính việc xây dựng các dự án thủy điện, thì tại Trung Quốc có 8 dự án và Lào có 9 dự án lớn<sup>(16)</sup> đã và đang đặt Việt Nam vào tình thế phải gánh chịu những tác động nặng nề về môi trường lẫn ngoại giao, để lại những hậu quả nặng nề về môi trường phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tác động trực tiếp đến sinh kế của hàng chục triệu người dân sống tại đồng bằng sông Cửu Long, làm mất dần sản lượng cá, canh tác lúa và mất đất ra biển<sup>(17)</sup>. Vì vậy, vị trí địa - chính trị của Lào trên dòng sông Mekong đã và đang khiến nhu cầu mong muốn hợp tác chặt chẽ Việt Nam - Lào ngày càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Như vậy, sự ổn định trong hòa bình và phát triển của Lào và việc củng cố mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh trở thành một trong những yếu tố cấu thành lợi ích thiết thân, chính đáng của Việt Nam. An ninh và ổn định của Lào có ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh, ổn định và phát triển của Việt Nam do vị trí địa - chính trị của Lào có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ biên giới, ngăn chặn những tác động xấu trực tiếp từ phía Tây vào Việt Nam. Sự ổn định an ninh của Lào là điều kiện quan trọng đảm bảo an ninh của Việt Nam và ngược lại. Do vậy, việc tăng cường hợp tác quốc phòng - an ninh luôn là vấn đề sống còn của cả hai quốc gia Việt Nam - Lào.

Có thể thấy, việc tăng cường phát triển quan hệ đặc biệt giữa hai quốc gia giúp Việt Nam và Lào bảo vệ được những lợi ích

quốc gia của mình. Những sự tương đồng và lợi ích quốc gia của mỗi nước Việt Nam và Lào như trên rõ ràng có tác động tích cực đến quan hệ Việt Nam - Lào. Nó vừa xuất phát từ ý muốn chủ quan (hệ tư tưởng và đường lối của đảng cầm quyền), vừa từ thực tế khách quan do sự tồn vong, phát triển của mỗi nước đòi hỏi.

## **2. Tiếp tục phát triển thành quan hệ “hữu nghị vĩ đại” trong thời gian tới**

Hiện nay, trong bối cảnh mỗi bên mở rộng quan hệ quốc tế, có thêm nhiều đối tác quan hệ với nhiều triển vọng mở ra, mối quan hệ truyền thống vốn có trở nên không còn là duy nhất quan trọng. Đối với Lào, các đối tác mới thời hậu Chiến tranh lạnh như Thái Lan, Trung Quốc đang dần chiếm lĩnh thị trường đầu tư và buôn bán ở Lào. Ví dụ về đầu tư, nếu như giai đoạn 2005 - 2010, Việt Nam chiếm vị trí thứ hai về đầu tư ở Lào chỉ sau Trung Quốc thì đến giai đoạn 2011 - 2015 bị tụt xuống vị trí thứ ba, sau cả Thái Lan... Bối cảnh quốc tế và khu vực diễn biến ngày càng phức tạp, đòi hỏi cả hai nước cần có những điều chỉnh thích hợp trong quan hệ.

Trước hết là tăng cường hợp tác toàn diện theo hướng hai nước phối hợp chặt chẽ và hiệu quả hơn trong các chương trình, dự án hợp tác giữa hai nước với khu vực và đa phương khác trên cơ sở tôn trọng đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại của nhau để tận dụng các mối quan hệ này phục vụ lợi ích cho cả hai bên.

Tính chất đặc biệt được thể hiện ở điểm khác căn bản với các quan hệ đối tác thông thường khác, nó là quan hệ hợp tác toàn diện bao gồm cả chính trị, an ninh, kinh tế, văn hóa... và ưu tiên, ưu đãi cho nhau cao hơn cả quan hệ song phương. Thống nhất

nhận thức trong cán bộ và nhân dân hai nước về tính chất đặc biệt của mối quan hệ trên cơ sở có tầm nhìn rộng hơn, toàn diện và lâu dài hơn chứ không chỉ lợi ích kinh tế thuần túy và ngắn hạn. Tích cực đẩy mạnh hơn nữa quan hệ hợp tác; chủ động lựa chọn các hạng mục có nhu cầu đầu tư và phát triển đáp ứng được yêu cầu của công cuộc xây dựng đất nước trên quan điểm tiếp cận tổng thể về lợi ích trong quan hệ hợp tác đặc biệt. Có thể lợi ích trước mắt trong quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào không lớn bằng quan hệ với các đối tác khác (như Trung Quốc) nhưng xét theo mục tiêu tổng thể giữ vững an ninh và phát triển bền vững trong tương lai, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào sẽ là trụ cột chính để bứt phá và phát triển.

Xây dựng mối quan hệ chính trị là nền tảng, quan hệ kinh tế là cốt yếu. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải duy trì tốt mối quan hệ đoàn kết đặc biệt, "hữu nghị vĩ đại" giữa Việt Nam và Lào, tạo môi trường hòa bình và ổn định nhằm đảm bảo an ninh, quốc phòng và phát triển kinh tế của Lào.

Củng cố, nuôi dưỡng vững chắc nhận thức chung hai bên về tầm quan trọng chiến lược của mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện, coi đây là vấn đề chiến lược sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của mỗi nước. Duy trì mối quan hệ bền chặt dựa trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, cùng có lợi. Tạo lòng tin vững chắc của lãnh đạo và nhân dân hai nước vào sự đoàn kết, gắn bó với nhau để thấy rằng duy trì mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào là hết sức quan trọng, giúp hai nước có thể đảm bảo an ninh, quốc phòng, phát triển kinh tế, xây dựng đất nước vững mạnh.

Tiếp tục hoàn thiện hơn nữa hệ thống các chính sách ưu tiên, ưu đãi thể hiện tính

chất quan hệ đặc biệt, kết hợp hài hòa với thông lệ quốc tế. Sớm ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư sản xuất hàng hóa tại các khu kinh tế cửa khẩu, các vùng nguyên liệu lớn, các trung tâm tiêu thụ lớn ở Lào và khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Việt Nam - Lào.

Tăng cường và hoàn thiện cơ chế hợp tác, trước hết là tăng cường tính hiệu quả của cơ chế Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật. Kết hợp thế mạnh của mỗi nước tạo thành thế mạnh chung trên cơ sở tranh thủ các yếu tố quốc tế thuận lợi về vốn, kỹ thuật, thị trường. Tập trung rà soát lại tổng thể cơ chế, chính sách, chương trình và tổ chức thực hiện để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế và những đòi hỏi mới trong quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước; đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực hiện nay và những năm tới, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, đơn vị thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chiến lược hợp tác đã đặt ra. Khắc phục ngay những mặt yếu kém trong hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật giữa hai nước trong những năm qua, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý và quy trình cấp phát ODA giữa hai nước nhằm nâng cao hiệu quả, tránh dàn trải và kéo dài dự án, không phục vụ kịp thời cho nhu cầu, mục tiêu hợp tác được thỏa thuận cho hai bên.

Cùng với việc khuyến khích các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội hai bên hợp tác bằng khả năng của mình, cần quản lý và thực hiện thống nhất các chương trình đã được ký kết giữa hai Chính phủ, tránh những thỏa thuận riêng rẽ, vượt quá khả năng của mình giữa các bộ, ban, ngành, địa phương và các tổ chức xã hội hai bên.



### 3. Kết luận

Tình hình chính trị, an ninh khu vực đã và đang diễn biến phức tạp, nhất là chính sách đối ngoại đầy tham vọng của một số nước có những tác động nhất định. Đặc biệt, những tác động từ tiêu cực từ các nhân tố bên ngoài và nội tại bên trong đã và đang đặt ra những thách thức trong quan hệ hai nước. Tuy nhiên, trên cơ sở quan trọng trên cùng với truyền thống gắn bó của hai Đảng, hai Chính phủ và Nhân dân hai nước, với tính chất, đặc điểm của mối quan hệ, quan hệ Việt Nam - Lào trong thời gian tới vẫn sẽ phát triển tốt đẹp, là mối quan hệ đoàn kết đặc biệt; tiếp tục được Đảng, Chính phủ, và Nhân dân hai nước trân trọng gìn giữ, vun đắp; thống nhất đặt ưu tiên cao nhất là cùng nâng lên một giai đoạn phát triển mới, đó là mối quan hệ “hữu nghị vĩ đại”, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện; là mối quan hệ mẫu mực, hiếm có trên thế giới, là tài sản quý báu của hai nước, là quy luật phát triển của hai nước và là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng mỗi nước./

### CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2017), *Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào (1930 - 2017)*, Tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 55 năm Ngày Thiết lập quan hệ ngoại giao (1962 - 2017) và 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (1977 - 2017), Hà Nội, tr.17.
2. Tháng 3/1946, Lê Thiệu Huy đã hy sinh khi lấy thân mình bảo vệ Hoàng thân Souphanouvong; tháng 8-2011, ông đã được truy phong anh hùng (xem thêm: Duy Tuấn (2011), “*Truy tặng Anh hùng cho “thần đồng Đông Dương”*”, <https://vietnamnet.vn/vn/thoisu/truy-tang-anh-hung-cho-than-dong-duong-35690.html>), truy cập ngày 15/5/2022.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2000), tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.452.

4. Nguyễn Tất Giáp - Đinh Xuân Tươi (2018), “*Hồ Chí Minh đặt nền móng xây dựng và phát triển quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào*”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, số 12/2018, tr.5.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2000), tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.37.
6. Nguyễn Xuân Thắng (chủ nhiệm, 2013), *Một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào giai đoạn 2011 - 2020*, Báo cáo tổng quan Nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN theo Nghị định thư, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam - Bộ KH&CN, Hà Nội, tr.58-59.
7. Nhotkhamani Souphanouvong (2016), *Những nhân tố chi phối quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam từ năm 1986 - 2011*, Luận án Tiến sĩ Quan hệ quốc tế, Học viện Ngoại giao, tr.85.
8. Đảng NDCM Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007)*, Văn kiện, tập IV, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.133, 135-136.
9. Stuart-Fox, Martin (2005), “*Politics and Reform in the Lao People’s Democratic Republic*”, *Working Paper*. 126. Asia Research Centre, Murdoch University, pp.44.
10. Viện KHXH Việt Nam - Viện KHXH quốc gia Lào (2007), *Hội thảo khoa học quốc tế về mối quan hệ Việt Nam - Lào*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.244.
11. Ban Tuyên giáo Trung ương (2017), *Tlđđ*, tr.47.
12. Nguyễn Xuân Thắng (chủ nhiệm, 2013), *Tlđđ*, tr.63-64.
13. Đảng NDCM Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007)*, Văn kiện, tập V, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.733.
14. Đặng Đình Quý (2018), “*Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào: Tiếp cận từ góc độ lợi ích quốc gia - dân tộc*”, *Nghiên cứu quốc tế*, số 2 (113), tr.8.
15. Nhotkhamani Souphanouvong (2016), *Tlđđ*, tr.91-92.
16. Tại Trung Quốc gồm: Mãn Loan, Đại Triệu Sơn, Cảnh Hồng, Công - Quả - Kiều, Tiểu Loan, Nợa - Trác - Độ, Khê Lạc Độ và Hương Gia Bá. Tại Lào gồm: Pak Beng, Luang Prabang, Xayaburi, Pak Lay, Sanakham, Pakchom, Ban Koum, Don Sahong và Lat Sua (xem thêm: Nguyễn Thị Tú Trinh (2019), *Tlđđ*, tr.33).
17. Nguyễn Thị Tú Trinh (2019), “*Tham vọng của Trung Quốc, Lào trong xây dựng đập thủy điện trên sông Mekong và tác động đối với Việt Nam*”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 9/2019, tr.35.